Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

LN bám sát dự phóng, chi phí dự phòng tiếp tục tăng – [Phù hợp dự phóng]

- TOI Q3/26 tăng mạnh 18,1% svck (9.898 tỷ đồng), nhờ NII phục hồi rõ rệt +21,1% svck; lũy kế 9T26 TOI tăng 9,2% svck, đạt 73% dự phóng FY26F – tiến độ phù hợp kỳ vọng.
- Chi phí hoạt động tiếp tục được kiểm soát tốt, CIR lũy kế 9T26 giảm xuống 31,2%; tuy nhiên, chi phí dự phòng tăng vọt 223,2% svck trong quý, hoàn thành 84% dự phóng cả năm.
- LNTT 9T26 đạt 74% dự phóng cả năm của chúng tôi, phù hợp kỳ vọng.

NII phục hồi mạnh dẫn dắt đà tăng trưởng thu nhập, Non-II tăng lại nhờ hoạt động trading

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) tăng mạnh 18,1% svck trong Q3/26, chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần (NII) phục hồi rõ rệt (+21,1% svck). NII được hỗ trợ bởi tăng trưởng cho vay 11,5% từ đầu năm (+14,7% svck), tương đương 72% dự phóng tăng trưởng cho vay cả năm 2026 của chúng tôi (16%). Ngược lại, tiền gửi khách hàng chỉ tăng 1,9% từ đầu năm, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng cả năm 10%, khiến ACB phải tăng huy động từ nguồn khác như giấy tờ có giá (+58,1% svck) và khoản vay hợp vốn 500 triệu USD. Thu nhập ngoài lãi (Non-II) cũng tăng trở lại (+5,4% svck), với động lực chính đến từ kinh doanh ngoại hối (+3,6% svck, +58,8% so với quý trước), trong khi thu phí dịch vụ – nguồn thu ổn định – gần như đi ngang (-0,5% svck).

NIM Q3/26 cải thiện nhẹ lên 3,08% (từ 2,94%), khi lợi suất tài sản (+177 đcb svck) theo sát tốc độ tăng của chi phí vốn (+178 đcb svck) nhờ ACB dịch chuyển cơ cấu cho vay sang trung và dài hạn (39,1%, từ 35,2% tại Q3/25). Theo ngành nghề, cho vay kinh doanh BĐS tăng nhanh nhất (+47% từ đầu năm) và xây dựng cũng tăng tốt (+22% từ đầu năm). CASA Q3/26 giảm còn 19,3%, phù hợp với xu hướng chung của toàn ngành trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tiếp tục duy trì ở mức cao.

Chi phí dự phòng tiếp tục là biến số khó dự phóng

Chi phí hoạt động Q3/26 tăng 13,7% svck, nhưng CIR lũy kế 9T26 vẫn giảm xuống 31,2% (từ 32,4% 9T25), phản ánh chi phí được kiểm soát tốt. Ngược lại, chi phí dự phòng tăng vọt 223,2% svck trong quý, đẩy mức trích lập lũy kế 9T26 lên 2.680 tỷ đồng (+94,5% svck) – thực hiện 84% dự phóng của chúng tôi. Diễn biến này phù hợp với quan điểm trước đây của chúng tôi rằng chi phí dự phòng của ACB sẽ tiếp tục khó dự báo trong năm 2026. Nguyên nhân chính đến từ việc trích lập theo NĐ86 (chiếm 1/3 chi phí trích lập trong quý) và khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm trong môi trường lãi suất duy trì ở mức cao. Dù vậy, LNTT 9T26 vẫn đạt 74% dự phóng cả năm của chúng tôi, phù hợp với kỳ vọng, nhờ tăng trưởng tín dụng cao và chi phí hoạt động được kiểm soát tốt bù đắp phần lớn áp lực từ dự phòng.

Tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ, theo xu hướng ngành

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng nhẹ lên 1,19% trong Q3/26, tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng từ 0,47% lên 0,93%. Nợ xấu mới hình thành trong quý tăng mạnh, lên 2.166 tỷ đồng (+34,5% so với quý trước, +406,9% svck). Tỷ lệ tín dụng (credit cost) tăng lên 0,49% (từ 0,29%) – mức tăng trích lập này giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) vẫn cải thiện lên 90,9%, khi tỷ lệ nợ xấu chỉ tăng nhẹ trong quý.

	Q3/25	Q3/26	9T25	9T26	Dự phóng 2026	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	-1,6%	21,1%	-4,4%	15,9%	13,0%	76%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	28,7%	5,4%	36,2%	-13,9%	10,9%	65%
Chi phí hoạt động (svck)	-7,5%	13,7%	-0,3%	6,3%	13,9%	70%
LN trước dự phòng (svck)	9,0%	20,1%	3,9%	10,6%	12,0%	75%
Chi phí dự phòng (svck)	-19,3%	223,2%	-5,5%	94,5%	-4,3%	84%
LNTT (svck)	11,1%	9,2%	4,8%	3,4%	14,8%	74%
Tăng trưởng cho vay (svck/ sv đầu năm)	20,6%	14,7%	15,2%	11,5%	16,0%	
Tăng trưởng huy động (svck/ sv đầu năm)	11,5%	4,4%	6,3%	1,9%	10,0%	
Biên lãi thuần (NIM) (%)	2,9%	3,1%	3,1%	3,0%	2,8%	
Lợi suất tài sản (%)	6,5%	8,3%	6,6%	7,5%	6,6%	
Chi phí vốn (%)	4,0%	5,8%	3,9%	5,0%	4,2%	
Tỷ lệ CASA	21,5%	19,3%	21,5%	19,3%	21,5%	
Tỷ lệ chi phí/ thu nhập (CIR) (%)	32,4%	31,2%	32,4%	31,2%	32,7%	
ROAE (%)	20,3%	16,5%	20,3%	16,5%	17,7%	
Tỷ lệ nợ xấu (NPL) (%)	1,1%	1,2%	1,1%	1,2%	0,9%	
Tỷ lệ nợ nhóm 2/ tổng dư nợ	0,5%	0,9%	0,5%	0,9%	0,4%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) (%)	84,0%	90,9%	84,0%	90,9%	116,6%	

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu	Định nghĩa:
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành	Định nghĩa:
TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối nghiên cứu và Tư vấn đầu tư
Email: phuong.hoangviet@vndirect.com.vn
Nguyễn Thảo Linh – Chuyên viên phân tích
Email: linh.thaonguyen3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Phường Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: +84 2439724568
Email: research@vndirect.com.vn
Website: https://vndirect.com.vn